I. CÁCH NHẬN DIỆN CÁC LOẠI BIỂU ĐỒ

<table>
<tr><th>Loại biểu đồ</th><th>Phân loại</th><th colspan="2">Nhận biết</th></tr>
<tr><td rowspan="3">Biểu đồ tròn (tổng số = 100%)</td><td>Biểu đồ 1 hình tròn</td><td>Chỉ có 1 năm hoặc 1 địa điểm</td><td rowspan="3">- Thể hiện
+ Cơ cấu (%)
+ Tỉ trọng (%)
+ Tỉ lệ (%)
+ Quy mô và cơ cấu
+ Chuyển dịch cơ cấu
+ Chuyển dịch quy mô
+ Chuyển dịch quy mô và cơ cấu</td></tr>
<tr><td>Biểu đồ 2,3 hình tròn bán kính bằng nhau</td><td>- Bảng số liệu tương đối (%).
- Từ 2 – 3 năm / địa điểm</td></tr>
<tr><td>Biểu đồ 2, 3 hình tròn bán kính khác nhau</td><td>- Bảng số liệu tuyệt đối, chưa xử lý %
- Từ 2 – 3 năm / địa điểm</td></tr>
<tr><td>Biểu đồ miền (tổng số = 100%)</td><td colspan="3">- Thể hiện
+ Chuyển dịch cơ cấu
+ Thay đổi cơ cấu
- Chuỗi thời gian từ 3- 4 năm trở lên</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Biểu đồ đường</td><td>Biểu đồ đường vẽ theo giá trị tuyệt đối</td><td colspan="2">- Thể hiện:
+ Gia tăng
+ Biến động
+ Phát triển
- Từ 4 năm trở lên</td></tr>
<tr><td>Biểu đồ đường vẽ theo giá trị tương đối (năm đầu tiên = 100%)</td><td colspan="2">- Thể hiện:
+ Tốc độ gia tăng (%)
+ Tốc độ tăng trưởng (%)
+ Tốc độ phát triển (%)
- Từ 4 năm trở lên</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Biểu đồ cột</td><td>Cột đơn</td><td>1 đối tượng trong nhiều năm hoặc nhiều đối tượng trong 1 năm</td><td rowspan="3">- Thể hiện:
+ Tình hình phát triển
+ Số lượng
+ Sản lượng
+ Đơn vị có dấu / (tạ/ha, kg/người, USD/người,…)</td></tr>
<tr><td>Cột ghép</td><td>2 – 3 đối tượng ghép cạnh nhau</td></tr>
<tr><td>Cột chồng</td><td>Nhiều đối tượng liên quan chồng lên nhau
(cùng chung tổng số)</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Biểu đồ kết hợp</td><td>Cột đơn – đường</td><td colspan="2" rowspan="3">- Thể hiện tương quan giữa độ lớn và động thái phát triển
- Có 2 đơn vị khác nhau
- Có từ 3- 4 năm trở lên</td></tr>
<tr><td>Cột ghép – đường</td></tr>
<tr><td>Cột chồng – đường</td></tr>
</table>

II. MỘT SỐ PHÉP TÍNH THƯỜNG GẶP KHI VẼ BIỂU ĐỒ

		Đơn vị	Công thức
1	Mật độ dân số	Người/ km^2	Mật độ = $\frac{\text{Số dân}}{\text{Diện tích}}$
2	Sản lượng	Tấn hoặc nghìn tấn hoặc triệu tấn	Sản lượng = Năng suất x Diện tích
3	Năng suất	Tạ/ ha (Nếu sản lượng có đơn vị nghìn tấn, diện tích có đơn vị nghìn ha thì sau khi chia ra kết quả phải nhân với 10, vì 1 tấn = 10 tạ)	Năng suất = Sản lượng : Diện tích
4	Bình quân đất trên người	m^2/người	Bình quân đất = Diện tích : Số người
	Bình quân thu nhập	USD/ người	BQ thu nhập = Tổng thu nhập (GDP) : Dân số
	Bình quân lương thực	Kg/ người	BQ lương thực = Sản lượng : Dân số
5	Tính độ che phủ rừng	%	Độ che phủ rừng = Diện tích rừng x 100 : Diện tích tự nhiên
6	Tổng giá trị xuất nhập khẩu của từng năm	USD Tỉ đồng	Giá trị XK + Giá trị NK
7	Cán cân xuất nhập khẩu	USD Tỉ đồng	Giá trị XK - Giá trị NK
8	Cân bằng ẩm	mm	Lượng mưa – Lượng bốc hơi
9	Biên độ nhiệt	^oC	Nhiệt độ cao nhất – Nhiệt độ thấp nhất
10	Từ % tính giá trị tuyệt đối	Theo số liệu gốc	Lấy tổng thể x số %